

“HỌC KHÔNG BIẾT CHÁN, DẠY KHÔNG BIẾT MỎI” VÀ NHỮNG “BỘ BỐN MINH TRIẾT” VỀ DẠY HỌC

ĐẶNG QUỐC BẢO* - TRƯƠNG NGỌC ÁNH**

Ngày nhận bài: 05/06/2016; ngày sửa chữa: 22/06/2016; ngày duyệt đăng: 24/06/2016.

Abstract: By analyzing the progressive viewpoints of Confucius, educators and four pillars of learning by UNESCO, the article helps readers realize the importance of teaching process and points out objectives of education. These viewpoints are bases to set the goals in line with orientations of fundamental and comprehensive education reform today.

Keywords: Confucius, four pillars of learning by UNESCO.

Tháng 5/1950, một hội nghị bàn về công tác huấn luyện và học tập đã được tổ chức tại chiến khu Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo hội nghị này, trong phòng họp có treo 2 khẩu hiệu: “Học, Học nữa, Học mãi” của Lê nin; “Học không biết chán, Dạy không biết mỏi” của Khổng Tử. Hướng vào 2 khẩu hiệu trên, Người nói: “Tuy Khổng Tử là phong kiến và trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng, song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học”. Lời căn dặn đó cùng bài phát biểu của Người tại hội nghị đã đề cập nhiều vấn đề quan trọng của việc học, việc dạy trong nền giáo dục mới mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Lĩnh hội ý tưởng đó và tiếp thu dòng chảy tư duy thời đại, chúng tôi xin nêu ở bài viết này những “bộ bốn” có ý nghĩa minh triết về chủ đề: *Học để làm gì? Học cái gì? Dạy cái gì?*, qua đó, góp phần làm rõ những cơ sở, quan điểm, hành động trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

1. Học để làm gì?

1.1. Tiếp cận Nhất nguyên của Khổng Tử. Đề cập về vai trò của việc học, Khổng Tử quan niệm: “*Nhân bất học bất tri lý*” (con người không học, không biết cái lý). “Cái lý” mà Khổng Tử đề cập ở đây là cái để con người thực thi đúng “Ngũ luân” trong xã hội cổ đại phương Đông: “*Quân thân, Phụ tử, Huynh đệ, Bề trên, Phụ phụ*”.

1.2. Tiếp cận Nhị nguyên của Hồ Chí Minh. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Học để làm việc... làm người...*” [1; tr 208]. “*Làm việc - Làm người*” là điều mà Hồ Chí Minh mong mỗi đồng chí, nhân dân của mình kiên trì theo hai mục tiêu chủ đạo: “*Sự*

dân nguyện tận hiếu, Sự quốc nguyện tận trung” (Thờ dân tròn đạo hiếu, Thờ nước vẹn lòng trung) [2; tr 64]. Trong tài liệu “*Bàn về công tác huấn luyện, học tập*” (viết năm 1950), Người nêu chủ đề “*Học để làm gì*” và nêu ra bốn mục tiêu: *Học để sửa chữa tư tưởng; Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng; Học để tin tưởng; Học để hành* [1; tr 355].

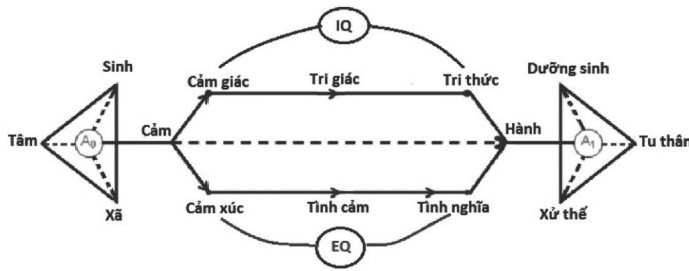
1.3. Tiếp cận “bộ bốn” của Jacques Delors (Nguyên Chủ tịch Ủy ban quốc tế về giáo dục). Trong báo cáo gửi UNESCO năm 1996 có nhan đề: “*Học tập một kho báu tiềm ẩn*”, ông nêu lên bốn trụ cột của việc học: *Học để biết (Learning to know); Học để làm (Learning to do); Học để chung sống (Learning to live together); Học để làm người (Learn to be)*. “*Học tập một kho báu tiềm ẩn*” với “*Bốn trụ cột*” nhanh chóng được quảng bá, nhiều nước coi đó là triết lý giáo dục quốc gia. Các tiếp cận trên dù diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau song đều có chung mẫu số: con người cần phải học để có nhân cách đúng đắn trong thời đại, trong hoàn cảnh mình đang sống.

1.4. Tiếp cận quan điểm của Nguyễn Khắc Viện. Là nhà văn hóa giáo dục, ông có kiến giải ấn tượng về “*Học con đường chủ đạo để hoàn thiện nhân cách*”. Ông coi con người từ lúc trong bụng mẹ đã có “*mầm mống nhân cách*” ở trạng thái A_0 . Đó là sự tổng hòa của 3 nhân tố: *cái sinh (cái tạng); cái tâm; cái xã (nguồn gốc xã hội, còn gọi là cái phân)*. Lọt khỏi lòng mẹ, cất tiếng khóc chào đời, con người bắt đầu “*cảm*” từ đây có hai con đường để con người trưởng thành:

* Học viện Quản lý giáo dục

** Trung tâm Khoa học tư duy

cảm giác - tri giác - tri thức và cảm xúc - tình cảm - tình nghĩa. Con đường thứ nhất hình thành thông minh lí trí (IQ - Intelligence Quotient); Con đường thứ hai hình thành thông minh cảm xúc (EQ - Emotion Quotient). Hội tụ “IQ” và “EQ”, con người “hành” (hành động) để hành động đúng đắn, con người phải làm tốt 3 việc: *dưỡng sinh; tu thân; xử thế*. Kết quả của “*dưỡng sinh - tu thân - xử thế*” đưa con người đến “*nhân cách A₁*”. Để phát triển thì A₁ phải lớn hơn A₀, A_n phải lớn hơn A_{n-1} (A₁ > A₀; A_n > A_{n-1}) Những điều trên được minh họa qua *sơ đồ 1*.

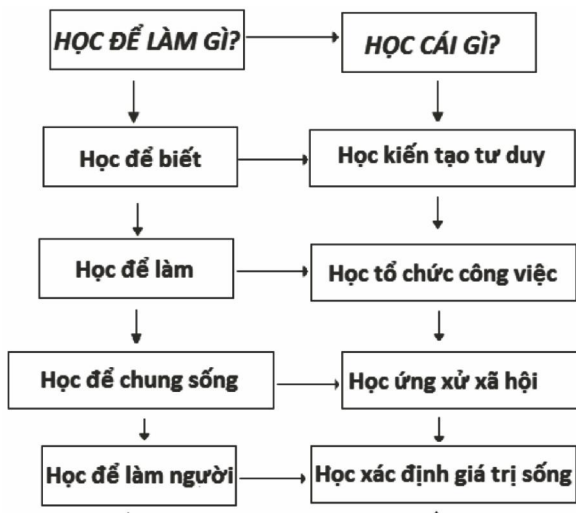


Sơ đồ 1

Như vậy, theo Nguyễn Khắc Viện, con người “*Học*” để biết cách thực hiện hài hòa đồng bộ “*dưỡng sinh - tu thân - xử thế*” cho nhân cách phát triển từ mức ban đầu đến các mức cao hơn.

2. Học cái gì?

“*Học hải vô nhai*” (biển học không bờ), con người phải học rất nhiều điều, đặc biệt trong bối cảnh tiến vào nền kinh tế tri thức hiện nay. Tuy nhiên, lấy điểm tựa là “*bốn trụ cột*” mà Delors nêu ra thì có thể xác định ở nhà trường qua các môn học và hoạt động giáo dục, con người phải học bốn điều sau: *học kiến tạo tư duy, học tổ chức công việc, học ứng xử xã hội và học xác*



Sơ đồ 2

2.1. Học kiến tạo tư duy. Einstein từng khẳng định: con người không chỉ học sự kiện và thông tin mà chủ yếu là học tư duy. Các nhà nghiên cứu ở Trung tâm Khoa học Tư duy (CTS) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đề xuất 10 loại tư duy nhà trường cần trang bị hài hòa cho thế hệ trẻ thông qua các bộ môn độc lập hoặc liên môn là: *logic; hình tượng; biện chứng; ngôn ngữ; khoa học chứng nghiệm; tư duy kĩ thuật - công nghệ; tư duy kinh tế; tư duy chính trị; tư duy quản lí.*

2.2. Học tổ chức công việc. Tư duy phải dẫn đến hành động, mà nói đến hành động là nói tới công việc. Con người phải biết chọn “*việc đúng*” làm và “*làm đúng*” việc (đã chọn). Muốn vậy, cần giúp cho thế hệ trẻ còn đang ngồi trên ghế nhà trường quán triệt được công thức: *5W + H + 2Q. Làm việc gì, tại sao làm việc đó mà không phải việc khác (What/Why); Làm việc với ai, tại sao làm với người đó mà không làm với người khác (Who/Why); Làm ở đâu, tại sao làm ở nơi đó mà không làm ở nơi khác (Where/Why); Làm khi nào, tại sao làm lúc đó mà không làm lúc khác (When/Why); Làm thế nào, tại sao làm bằng cách đó mà không làm theo cách khác (How/Why); Đạt số lượng nào, tại sao đạt số lượng đó mà không làm số lượng khác (Quantity/Why); Theo chất lượng nào, tại sao làm theo chất lượng đó mà không làm chất lượng khác (Quality/Why).* Từ “*Why*” (tại sao) rất quan trọng, nó giúp cho con người biết phản biện ngay trong quá trình tác nghiệp, chứ không hành động máy móc.

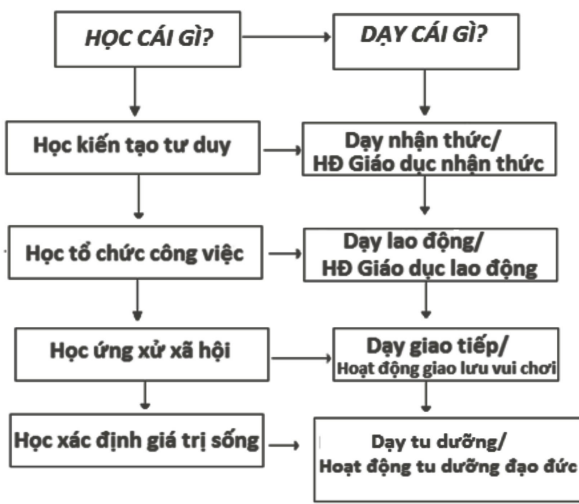
2.3. Học ứng xử xã hội. Con người không thực hiện công việc khép kín trong phạm vi cá nhân mà có sự tương tác; vừa biết chấp nhận sự phân công, vừa biết hợp tác khi làm việc, do vậy phải học cách ứng xử. Quan niệm của Phương Đông cho rằng cần trang bị cho con người ngay từ tuổi niên thiếu đến lúc trưởng thành biết phép “*quan nhân thiệp thế*”: Quan sát được đối tác và biết cách ứng xử lịch thiệp tử tế. Phương Tây ngày nay chú trọng rèn luyện kĩ năng xã hội (Social Skill), dạy cho thế hệ trẻ sớm có tinh thần Win/Win (W/W, cùng thắng). Trong một câu Kiều đầy tính minh triết, Nguyễn Du - đại thi hào của dân tộc Việt Nam có lời bàn: “*Mà trong lễ phải có người, có ta*”.

2.4. Học xác định giá trị sống. Giá trị sống là tiêu điểm để con người kiến tạo tư duy đúng đắn, tổ chức công việc hiệu quả và ứng xử xã hội hợp lí. Con người biết lựa chọn giá trị sống sao cho không lạc hậu, lạc điệu với hoàn cảnh đang sống. Dù động thái cuộc

sống có phát triển thế nào thì những quan niệm sau mỗi năm đi cùng năm tháng trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt mà thế hệ trẻ phải được thấm nhuần từ lúc ấu thơ. *Khiêm - Cung - Tín - Mẫn - Huệ; Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín; Lòng trắc ẩn, Sự biết hối hận; Sự biết tôn trọng, phục tùng đạo lí, pháp lí, công lí; Sự biết phân biệt phải trái; Sự biết áy náy bản khoăn khi đối ý; Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm*. Hai giá trị: *Tình* (tấm lòng), *Nghĩa* (trách nhiệm) là giá đỡ then chốt cho sự phát triển nhân cách trong suốt cuộc đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh có lời dạy: *“hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa, nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình, có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”* [2; tr 668].

3. Dạy cái gì?

Là điểm tựa để xác định đúng đắn nội dung, phương thức giáo dục thế hệ trẻ. “*dạy/hoạt động dạy*” là cách nói thu gọn. Người thầy ngày nay truyền đạt cho học sinh không chỉ đơn thuần kiến thức mà còn cả *thái độ, kĩ năng, hành vi*; không chỉ thực hiện trong giờ lên lớp mà còn ngoài giờ lên lớp; không chỉ tiến hành bởi cá nhân mà còn phối hợp với đồng nghiệp, gia đình người học và xã hội đưa người học vào các trải nghiệm sáng tạo. “*Dạy/hoạt động dạy*” được mở rộng, gọi là “*giáo dục/hoạt động giáo dục*”. 4 điều *học cái gì* đã quy định cho người thầy/ tập thể người thầy tổ chức hài hòa đồng bộ 4 loại hình giáo dục cơ bản sau cho sự rèn luyện thế hệ trẻ: *Hoạt động giáo dục nhận thức; Hoạt động giáo dục lao động; Hoạt động giáo dục giao tiếp/vui chơi; Hoạt động giáo dục tu dưỡng đạo đức* (xem sơ đồ 3).



Sơ đồ 3

3.1. Dạy nhận thức/Hoạt động giáo dục nhận thức. Vô luận thời đại nào thì việc trang bị cho thế hệ trẻ hệ thống tri thức cơ bản, thiết thực, hiện đại luôn luôn là nền tảng để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của họ. Tôn chỉ của nền giáo dục nhân văn, dân chủ mà nước ta kiên trì thực hiện là: “Dân tộc - Khoa học - Đại chúng”. Khuyến khích cho thế hệ trẻ có ý chí “*Biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục*”, có ý thức “*6 mọi*”: *học mọi nơi, học mọi lúc, học mọi vấn đề, học mọi người, học bằng mọi cách, học trong mọi hoàn cảnh* (quan điểm của GS. Nguyễn Cảnh Toàn).

3.2. Dạy lao động/Hoạt động giáo dục lao động. Lao động luôn luôn là trường học hữu ích nhất cho con người. Các nhà giáo dục nổi tiếng trên thế giới đều thống nhất về nguyên lí “*Giáo dục kết hợp với lao động sản xuất*”. Tất nhiên, thực hiện công việc này phải phù hợp với tâm, sinh lí theo từng lứa tuổi của thế hệ trẻ. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT* đã chỉ rõ: “*Phát triển GD-ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*”. Lao động, thực hành là một trong các yếu tố giúp người học củng cố, khắc sâu kiến thức đã tiếp thu được, biến những lí thuyết đã học được thành kĩ năng, kinh nghiệm cho bản thân.

3.3. Dạy giao tiếp/Hoạt động giáo dục giao lưu, vui chơi. Giao tiếp, vui chơi là nhu cầu cơ bản của con người. Hoạt động giáo dục giao tiếp, vui chơi hỗ trợ cho hoạt động giáo dục nhận thức, hoạt động giáo dục lao động đạt tới hiệu quả cao. Khổng Tử từng có những lời bàn xác đáng: “*Hữu bằng tự viễn phương lai, Bất diệc lạc hử*” (có bạn bè từ phương xa lại để cùng học, cùng trao đổi chẳng vui sao); “*Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư, Trạch kì thiện giả nhi tùng chi, Kì bất thiện giả nhi cải chi*” (ba người đi cùng đường, có thầy ta ở đó, chọn điều thiện mà theo, thấy điều bất thiện mà tránh, mà cải tạo).

Tục ngữ Việt Nam có lời khuyên chí lí: “*Học thầy không tày học bạn*”. Trong xã hội hiện đại đề cập vấn đề: Xây dựng tổ chức biết học hỏi (Learning Organization).

3.4. Dạy tu dưỡng/Hoạt động giáo dục tu dưỡng đạo đức. Thực hiện hoạt động này phải lưu ý sự đồng bộ của cả hai chiều: *hướng ngoại và hướng nội*. Giáo dục đạo đức hướng nội là dạy cho trẻ biết

ngượng, biết xấu hổ, biết hối hận. Theo quan điểm của Lê Quý Đôn: *Biết sợ hãi, biết xấu hổ, biết khó nhọc mới thành người*. Các Mác cũng quan niệm cần giáo dục cho một dân tộc biết xấu hổ, theo ông: *xấu hổ là một sự nổi giận hướng vào bên trong, nếu như một dân tộc biết xấu hổ thì nó sẽ mang sức mạnh của một con sư tử biết thu mình lại để phóng tới*. Phân chia “*Đạy - Học*”/“*Người học - Người dạy*” là một cách phân chia ước lệ để dễ nhận diện vấn đề đang bàn luận. Khổng Tử đã thống nhất hai việc này trong châm ngôn “*Mặc nhi thức chi, Học nhi bất yếm - Giáo nhân bất quyên, Hà hữu ư ngã tại*”(thầm lặng mà suy nghĩ, Học không biết chán - Dạy không biết mỏi, 3 điều đó ta có hơn gì người đâu). UNESCO khi khẳng định con người hiện đại phải “*Học suốt đời*”, cũng đồng thời nhấn mạnh: mỗi công dân phải phấn đấu là người kiến tạo sự tiến bộ cho bản thân và cộng đồng.

Công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đang tiến hành, dù thâm nạp triết lí nào thì cũng chỉ có ý nghĩa thực sự khi nhà trường đào tạo được những con người có nhân cách bao quát sáu điều: “*Nhân -*

Trí - Dũng - Tín - Cương - Trự” và thực hiện được sự tương tác: “*Thầy quý trò - Trò kính thầy*” theo tinh thần “*Tất cả vì học sinh thân yêu*”. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 6) (2010). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5) (2010). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Nhiều tác giả (2000). *Danh nhân Hồ Chí Minh*. NXB Lao động.
- [5] Nguyễn Hiến Lê (2006). *Khổng Tử*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [6] Jacque Delors (2002). *Học tập - một kho báu tiềm ẩn*. NXB Giáo dục.
- [7] Phạm Minh Hạc (2010). *Giá trị học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Thực trạng nhu cầu bồi dưỡng của...

(Tiếp theo trang 13)

các GV đều muốn có đủ điều kiện và thời gian để tham gia tích cực và có hiệu quả các lớp bồi dưỡng về giáo dục KNS.

2.7. Nhu cầu về các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng của GV. Bên cạnh các yếu tố về nội dung, phương pháp, hình thức, thời lượng, thời điểm..., GV còn cần có nhu cầu được hỗ trợ thêm về kinh phí (78,80%), tài liệu (69,00%), chuyên gia (45,00%), thời gian (35,10%), sự quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (21,20%)...

Công tác bồi dưỡng GV là một hoạt động mang tính chiến lược, cho nên phải được tổ chức thường xuyên và liên tục để góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cho sự phát triển lâu dài của nhà trường. Trong đó, việc bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho GV theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay là vấn đề cấp bách và cần thiết. Do đó, để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, ngoài những yêu cầu về chuyên môn, GV cần được trang bị thêm những vấn đề liên quan đến giáo dục KNS cho HS. Hơn nữa, mỗi GV phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc tầm quan trọng của việc bồi

dưỡng và tự bồi dưỡng về giáo dục KNS. Kết quả khảo sát đã trình bày ở trên cho thấy, những nhu cầu cần bồi dưỡng mà GV nêu ra là hết sức quan trọng và hợp lí, nếu được đáp ứng đầy đủ sẽ giúp họ hoàn thành tốt hơn việc tổ chức giáo dục KNS cho HS đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Bình (2009). *Giáo trình chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bùi Ngọc Diệp - Lê Minh Châu - Trần Thị Tố Oanh - Phạm Thị Thu Phương - Nguyễn Đức Quang - Lê Thanh Sử - Lưu Thu Thủy - Đào Văn Vi (2010). *Giáo dục kỹ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Đinh Thị Kim Loan (2012). *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở một số trường trung học cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh*. Mã số C2011-30-01. Trường Cán bộ Quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Đức Thạc (2009). *Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh - một cách tiếp cận về chất lượng, hiệu quả giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, số 226, tháng 11/2009, tr 52.
- [5] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực tích hợp ở nhà trường?* (Nguyên bản tiếng Pháp - người dịch Đào Trọng Quang - Nguyễn Ngọc Nhị). NXB Giáo dục.